TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HC-ST
Ngày: 19-10-2018
V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Bân

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Na Na - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ng

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ng tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 63/2017/TLST-HC ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST ngày 19-10-2017; các Thông báo số 140/2018/TB-HC ngày 11 tháng 4 năm 2018; Thông báo số 244/2018/TB-HC ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc mở lại phiên tòa hành chính sơ thẩm và các quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HC ngày 14 tháng 8 năm 2018; số 18/2018/QĐST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Võ Quang Qu, sinh năm 1967

2. Bà Đinh Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn An Đại II, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng; (ông Qu, bà M có mặt tại Tòa).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Th - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng

Người đại diên theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T - Phó Chủ tịch UBND huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng (Văn bản ủy quyền số 2516/GUQ-UBND ngày 12/10/2018)

Địa chỉ: Thị trấn La H, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng; (Ông T có mặt tại Tòa).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Quang T và bà Phạm Thị Thùy L

Địa chỉ: Thôn An Đại II, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng. (ông T, bà L vắng mặt có văn bản xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Võ Thị Tuyết Tr, sinh năm 1992

3. Anh Võ Quang T, sinh năm 1995

4. Chị Võ Thị Tuyết Th, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn An Đại II, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng

(*Chị Tr, chị Th, anh T đều ủy quyền cho ông Võ Quang Qu tại giấy ủy quyền ngày 30-6-2017).*

5. Cháu Võ Thị Th, sinh năm 2000

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Thông: Ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M.

6. Ông Võ Văn Ph (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn Ph: Ông Võ Minh T và bà Phan Thị Th

Địa chỉ: Thôn Đại An II, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng; (ông T, bà Th vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt).

7. Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đại Th - Chủ tịch UBND xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng; (ông Th có mặt tại Tòa).

8. Ông Võ Minh Ph, sinh năm 1954;

Địa chỉ: An Đại II, xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng;

9. Bà Võ Thị Kim D, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Vạn An I, xã Nghĩa Th, huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng.

(Ông Ph, bà D đều vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Ông Võ Quang Qu; bà Đinh Thị M trình bày:

Ngày 22-7-1996 hộ ông, bà được Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 382/QĐ-UB về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu, địa chỉ thôn An Đại, xã Nghĩa Ph, diện tích 200m^2, thuộc thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, có

giới cận: Phía Đông giáp hành lang kênh Thạch Nham; Phía Tây giáp Nghĩa Địa; Phía Nam giáp thửa đất 1034; phía Bắc giáp thửa đất 1135. Sau khi được cán bộ của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh chỉ đất và giao đất thực địa (nhưng không có biên bản giao đất) cho hộ ông theo Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 - chỉ vị trí thửa đất 1072, tờ bản đồ số 05 là vị trí tại 01 ao trước nhà ông, bà hiện nay ông, bà đang sinh sống. Vì hoàn cảnh gia đình ông, bà khó khăn và lúc đó diện tích đất mà ông, bà được giao theo như quyết định cấp đất thì do ông Võ Văn Ph đang canh tác hoa màu trên đất nên tại thời điểm được giao đất vào năm 1996 hộ ông, bà chưa được nhận đất thực tế để xây dựng nhà ở. Vì không có nhà ở vào năm 1997 ông, bà đã khai hoang một phần diện tích đất bên cạnh diện tích đất được giao để làm 01 ngôi nhà tạm bợ để sinh sống. Hộ ông, bà sinh sống ổn định từ năm 1997 mãi cho đến nay, không có ai tranh chấp và được Hội đồng xét cấp đất tại địa phương xét duyệt và được Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2011 tại thửa đất số 1866, tờ bản đồ 05, diện tích 200m^2.

Vì thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 do ông Võ Văn Ph (đã chết) đang canh tác nên hộ ông, bà chưa nhận đất thực địa, sau khi ông Võ Văn Ph canh tác xong thì thửa đất số 1072 bị Võ Quang T, bà Nguyễn Thị Thùy L đã chiếm dụng thửa đất để xây dựng trại nuôi vịt. Vợ chồng ông Qu, bà có đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì ông T, bà L đã trả lại đất và không chiếm dụng nữa.

Tuy nhiên, không biết vì lý do gì. Vào ngày 29-12-2016, Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND về việc thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu. Nội dung của quyết định ghi lý do thu hồi: Hộ ông Võ Quang Qu đã được Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh giao đất dùng để xây dựng nhà tại Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 tại thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 xã Nghĩa Ph huyện Tư Ngh. Tuy nhiên trong quá trình giao đất thực địa thì cán bộ UBND xã Nghĩa Ph đã giao nhầm tại vị trí thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 và hộ ông Qu đã làm nhà ở ổn định không có tranh chấp và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào 26-12-2001.

Việc Ủy ban nhân huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 đối với ông, bà là không có căn cứ pháp luật, đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ ông, bà. Vì thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 đã được Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh cấp cho hộ ông, bà theo Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996. Mặt khác, thửa đất số 1072 đã có quyết định cấp đất cho hộ ông Qu nhưng Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Văn Ph, đồng nghĩa với một thửa đất mà UBND huyện Tư Ngh cấp cho hai hộ gia đình. Về mặt thực tế thì hộ gia đình ông, bà chưa nhận diện tích đất theo như quyết định giao đất số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996. Về mặt giấy tờ thì thửa đất số 1072 được cấp cho hộ gia đình tôi thì UBND huyện Tư Ngh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Minh T và bà Phan Thị Th (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Võ Văn Ph).

Việc UBND huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 để thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 đối với ông, bà là hoàn toàn trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi, chính đáng của hộ gia đình ông, bà. Nay ông, bà khởi kiện ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ng yêu cầu hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của UBND huyện Tư Ngh.

Người bị kiện Uỷ ban nhân dân huyện Tư Ngh có văn bản số 1328/UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 trình bày: Ngày 22-7-1996, Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 382/QĐ-UB về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, địa chỉ xã Nghĩa Ph. Tuy nhiên, khi giao đất thực địa thì cán bộ địa chính xã Nghĩa Ph đã giao cho hộ ông Qu tại vị trí thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 địa chỉ xã Nghĩa Ph và hộ ông Qu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất 1866 vào ngày 26-12-2001. Do đó, quyết định giao đất cho hộ ông Qu không còn phù hợp và không có giá trị pháp lý nên Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Văn Ph là đúng vị trí. Tuy nhiên có sai sót về số thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Văn Ph là thửa đất số 1022.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 106 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 86 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai. Việc ông Qu, bà M khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND là không có căn cứ. Bởi vì: Quyết định số 382/QĐ-UB không còn thực thi nên phải thu hồi, Quyết định số 15317/QĐ-UBND không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Qu, bà M. Hơn nữa, thửa đất số 1072 thì Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh đã giao cho hộ ông Võ Văn Ph và hộ ông Ph đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Tại văn bản số 116/CV-UBND ngày 20/11/2017 của UBND xã Nghĩa Ph trình bày như sau: Việc khởi kiện của ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M đề nghị TAND tỉnh Quảng Ng giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho công dân, ngoài ra UBND xã Nghĩa Ph không có ý kiến gì về việc khởi kiện của ông Qu, bà M.

2. Tại bản tự khai ngày ngày 06-7-2017 và ngày 12-9-2017 Ông Võ Quang T, bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Trước đây vợ chồng ông bà có sử dụng thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 để trồng cây hoa màu do Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ph giao cho vợ chồng ông bà làm (vị trí thửa đất số 1072 là 01 ao trước nhà ông Qu, bà M đang sinh sống). Sau khi ông Qu, bà M đi khiếu nại thì vợ chồng ông bà đã trả lại thửa đất trên. Nên việc khởi kiện của ông Qu, bà M không liên quan gì

đến vợ chồng ông bà. Vì hoàn cảnh gia đình ông, bà đi làm ăn xa nên ông, bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông bà.

3. Tại bản tự khai ngày ngày 06/7/2017 Ông Võ Minh T, bà Phan Thị Th trình bày: Từ trước đến nay gia đình ông, bà sử dụng, xây dựng nhà ở sinh sống ổn định tại thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2, nguồn gốc đất là của ông Võ Văn Ph (cha) để lại. Việc sử dụng đất của gia đình ông, bà đã được Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1022 vào năm 2000. Việc khởi kiện của ông Qu, bà M không liên quan gì đến vợ chồng ông bà. Vì hoàn cảnh gia đình ông, bà đi lại khó khăn nên ông, bà yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông bà.

4. Tại bản tự khai ngày 29/5/2018 Ông Võ Minh Ph trình bày: Ông là con trai của ông Võ Văn Ph, hiện nay nhà và thửa đất của ông Võ Minh T và bà Phan Thị Th là người thừa kế của cha ông để lại và được UBND huyện Tư Ngh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà Th. Việc khởi kiện của ông Qu, bà M không có liên quan gì đến ông, vì điều kiện công việc nên ông xin Tòa án xét xử vắng mặt ông.

5. Tại bản tự khai ngày 26/6/2018 bà Võ Thị Kim D trình bày: Bà là con gái của ông Võ Văn Ph, nay ông Ph đã chết, nhà và đất do ông Võ Minh T và bà Phan Thị Th kế thừa và quản lý. Bà không có ý kiến gì, việc khởi kiện ông Qu, bà M không có liên quan đến. Vì điều kiện công việc nên bà xin Tòa án xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, ông Võ Thái Tr trình bày: Việc UBND huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 đối với hộ ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M là đúng pháp luật vì Quyết định số 382/QĐ-UB không còn thực thi nên phải thu hồi, Quyết định số 15317/QĐ-UBND không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông Qu, bà M. Tuy nhiên, khi giao đất thực địa thì cán bộ địa chính xã Nghĩa Phương đã giao cho hộ ông Qu tại vị trí thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m2 cho hộ ông Qu, bà M và được UBND huyện Tư Ngh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2001 (nhưng người bị kiện không có tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung này, hoán đổi vị trí thửa đất từ 1072 thành thửa đất 1866) nên không xâm phạm đến quyền, lợi ích của hộ ông Qu, bà M. Hơn nữa, thửa đất số 1072 hiện nay thì Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh đã giao cho hộ ông Võ Văn Ph và hộ ông Ph đã xây dựng nhà ở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đều chấp hành đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của UBND xã Nghĩa Ph, huyện Tư Ngh khi tổ chức thực hiện giao đất tại thực địa thì cán bộ địa chính xã đã giao cho hộ ông

Võ Quang Qu diện tích 200m^2 tại thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 5 để hoán đổi thửa đất số 1072 như Quyết định số: 382/QĐ-UBND đã ban hành. Tuy nhiên, các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của UBND huyện Tư Ngh và UBND xã Nghĩa Ph cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều thừa nhận khi giao đất không có biên bản giao thực địa cũng như biên bản thể hiện việc hoán đổi từ thửa đất 1072 sang thửa đất 1866, tờ bản đồ số 05 cho hộ ông Qu. Như vậy, UBND huyện Tư Ngh cho rằng đã cấp hoán đổi từ thửa đất số 1072 sang thửa đất số 1866 cho hộ ông Qu nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện cho việc hoán đổi này.

Đối với thửa đất 1866, hộ ông Qu đã xây dựng nhà ở và sử dụng ổn định. Năm 2001 Hội đồng đăng ký đất đai xã Nghĩa Ph xét duyệt và được UBND huyện Tư Ngh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa sơ thẩm UBND huyện và UBND xã Nghĩa Ph xác nhận thửa đất 1866 trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Qu thì không thể hiện trên bản đồ và UBND cũng không quản lý đối với diện tích đất này. Do đó, việc ông Qu bà M cho rằng thửa đất 1866 có nguồn gốc do khai hoang và được cấp giấy chứng nhận quyền sử đất là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của Ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M yêu cầu hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Tư Ngh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[I] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm vợ chồng ông Võ Quang T, bà Nguyễn Thị Thùy L và vợ chồng ông Võ Minh T, bà Phan Thị Th; ông Võ Minh Ph, bà Võ Thị Kim D đều vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[1.2] Ngày 07/6/2017 ông Võ Quang Qu và bà Đinh Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ng hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND 29-12-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh về việc thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh:

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của UBND huyện Tư Ngh: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai; Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì không có Điều luật nào quy định và hướng dẫn về trình tự; thủ tục và thẩm quyền của UBND huyện ban hành Quyết định hành chính để thu hồi Quyết định giao đất của hộ gia đình hoặc cá nhân.

Mặt khác, trong quá trình ban hành quyết định số 15317/QĐ-UBND thì UBND huyện Tư Ngh căn cứ vào Tờ trình số 132/TTr -UBND ngày 01-11-2016 của UBND xã Nghĩa Ph; Tờ trình số 994/TTr-TNMT ngày 28-12-2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Ngh về việc đề nghị thu hồi quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 của UBND huyện Tư Ngh về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu để ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND là không có căn cứ pháp luật.

Đồng thời trong suốt quá trình tố tụng và cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Tư Ngh cũng không đưa ra được các căn cứ, quy định pháp luật cụ thể nào để ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 đối với người khởi kiện. Do đó, xét về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh là không đảm bảo và không có căn cứ pháp luật.

[2.2] *Về nội dung Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016:*

[2.2.1] Quyết định số 15317/QĐ-UBND (bút lục số 15) ghi lý do thu hồi *"Hộ ông Võ Quang Qu đã được UBND huyện Tư Ngh giao đất dùng để xây dựng nhà ở tại Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 tại thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05 (bản đồ đo vẽ năm 1993), diện tích 200m^2. Quá trình giao đất thực địa, cán bộ địa chính xã Nghĩa Ph đã giao nhầm tại vị trí thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05 (bản đồ đo vẽ năm 1993) và hộ ông Võ Quang Qu làm nhà ở ổn định trên thửa đất số 1866 từ đó đến nay không có tranh chấp, đồng thời thửa đất số 1866 đã cấp chứng nhận QSD đất cho hộ ông Võ Quang Qu ngày 26/12/2001.*

Năm 2000, UBND xã Nghĩa Ph xét cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ ông Võ Văn Ph tại vị trí thửa đất số 1072, trong khi đó Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 của UBND huyện Tư Ngh về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu dùng để xây dựng nhà ở hộ gia đình vẫn còn hiệu lực, nhưng UBND xã Nghĩa Ph không đề nghị UBND huyện Tư Ngh thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996.

Như vậy, một thửa đất mà vừa có Quyết định giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu năm 1996, về sau lại cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Võ Văn Ph năm 2000 là không đúng".

[2.2.2] Tại Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 01/11/2016 của UBND xã Nghĩa Ph về việc xin thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 22/7/1996 về việc giao đất cho cho hộ ông Võ Quang Qu xây dựng nhà ở tại thôn An Đại 2, xã Nghĩa Ph (bút lục 186) có nêu: *"Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 22/7/1996 của UBND huyện Tư Ngh về việc giao đất cho cho hộ ông Võ Quang Qu dùng để xây dựng nhà ở hộ gia đình;*

Theo đó, UBND huyện Tư Ngh đã giao đất cho ông Võ Quang Qu để xây dựng nhà ở tại thửa đất số 1072, diện tích 200m^2 tờ bản đồ số 05, thuộc thôn An Đ, xã Nghĩa Ph. Tuy nhiên, gia đình ông Võ Quang Qu và bà Đinh Thị M không xây dựng nhà ở, không làm thủ tục kê khai để được cấp giấy CNQSD đất theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 22/7/1996. Ngược lại vợ chồng ông Võ Quang Qu và bà Đinh Thị M lại xây dựng nhà trên diện tích thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2.

Vừa qua, UBND huyện có thuê Công ty TNHH TVDV Trắc địa và Môi trường đến tại hiện trường khu đất đo đạc, kiểm tra: thì thửa đất 1072, tờ bản đồ số 05 chính là thửa đất số 1022, tờ bản đồ số 05 diện tích 200m^2 đất ở đã cấp GCNQSD đất cho ông Võ Văn Ph vào năm 2000, sau khi ông Ph chết, con trai ông Ph là ông Võ Minh T quản lý, sử dụng. Còn ao nước gần nhà ông Võ Quang T mà bà M cho rằng là thửa đất 1072 và yêu cầu được cấp GCNQSD đất là thửa đất có diện tích 160m^2 thuộc một phần diện tích của thửa đất số 1135, tờ bản đồ số 05, hiện do UBND xã Nghĩa Ph quản lý (chưa cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân nào); gia đình ông Qu, bà M không làm nhà ở, cũng không quản lý, sử dụng từ năm 1996 đến nay.

Nay UBND xã Nghĩa Ph lập tờ trình kiến nghị Phòng Tài nguyên & Môi trường lập thủ tục trình UBND huyện Tư Ngh xem xét thu hồi Quyết định giao đất số 382/QĐ-UBND ngày 22/7/1996 thuộc thửa đất số 1072, tờ bản đồ 5, cho hộ ông Võ Quang Qu ở thôn An Đại 2, xã Nghĩa Ph và giao lại cho UBND xã quản lý theo quy định".

[2.2.3] Tại biên bản làm việc ngày 21/12/2016 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Ngh với ông Võ T và ông Võ Minh Ph (bút lục số 179), ông Võ T có ý kiến như sau: *"Sau khi UBND huyện ban hành Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22/7/1996, UBND xã Nghĩa Ph đã cử ông Võ Đình Đ (lúc đó ông Võ Đình Đ là cán bộ địa chính xã) đến thực địa chỉ đất cho ông Qu, nhưng ông Đ chỉ đất không đúng vị trí thửa đất số 1072 mà chỉ nhầm ở vị trí liền kề của thửa số 1072 là thửa đất số 1866".*

Xét thấy việc UBND huyện Tư Ngh và UBND xã Nghĩa Ph cho rằng quá trình giao đất thực địa, cán bộ địa chính xã Nghĩa Ph đã giao nhầm tại vị trí thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05 (bản đồ đo vẽ năm 1993) và hộ ông Võ Quang Qu làm nhà ở là không có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ nội dung Quyết định giao đất số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 có ghi giới cận cụ thể của thửa đất được giao và có sơ đồ mặt bằng cấp đất ở kèm theo. Hơn nữa, khi giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu địa phương không lập biên bản giao đất thực địa.

[2.2.4] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ng (bút lục số 173) thể hiện: Theo như ông Võ Tấn Tr (cán bộ địa chính xã) trình bày: Thửa đất số 1072 kèm theo Quyết định cấp đất số 382/QĐ-UB ngày 22/7/1996 thì hình vẽ thửa đất nằm trên thửa đất số 1072, 1073. Thửa đất số 1072 hiện giờ là nhà ông Võ Minh T (con ông Phương) đang ở.

Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm UBND huyện Tư Ngh và UBND xã Nghĩa Ph xác định thửa đất 1866, tờ bản đồ số 05, diện tích 200m^2 trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Quang Qu thì UBND không quản lý và không thể hiện trên bản đồ và hồ sơ địa chính, không xác định rõ là loại đất gì và tại bản tự khai ông Qu, bà M khai: *"Thửa đất số 1866, tờ bản đồ số 05 mà hiện nay gia đình ông, bà đang sinh sống thì không có liên quan gì đến thửa đất số 1072 do Nhà nước cấp đất cho hộ ông tại quyết định số 382/QĐ-UBND. Vì hoàn cảnh gia đình ông lúc đó khó khăn, không có điều kiện xây dựng nhà trên thửa đất số 1072 như cán bộ địa chính xã Nghĩa Ph đã chỉ vì thửa đất 1072 có giới cận là giáp với mương Thạch Nham nên việc xây dựng nhà là rất khó khăn, nên vợ chồng ông xây dựng tạm bợ trên đất bỏ hoang thửa đất được giao phía trên 01 ngôi nhà để sinh sống từ năm 1996 mãi cho đến nay và không có ai tranh chấp nên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dựng đất tại thửa đất 1866".*

[2.2.5] Với những tài liệu, chứng cứ nên trên có đủ căn cứ để kết luận Hộ ông Võ Quang Qu và bà Đinh Thị M đã khai hoang, sử dụng ổn định và không có tranh chấp đối với thửa đất số 1866 tờ bản đồ số 05 diện tích 200m^2 (bản đồ đo vẽ năm 1993) và được UBND huyện Tư Ngh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/12/2001 là không có liên quan gì đến Quyết định giao đất số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 của UBND huyện Tư Ngh cho hộ gia đình ông Qu, bà M.

Như vậy, hộ ông Võ Quang Qu được UBND huyện Tư Ngh giao đất dùng để xây dựng nhà ở theo Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 tại thửa đất số 1072, tờ bản đồ số 05 (bản đồ đo vẽ năm 1993), diện tích 200m^2 nhưng UBND huyện Tư Ngh lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/12/2000 cũng tại thửa đất số 1072 cho hộ ông Võ Văn Ph (theo UBND huyện Tư Ngh là ghi nhầm thửa đất số 1072 thành thửa 1022 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là không đúng quy định của pháp luật. Cùng một thửa đất số 1072 nhưng trên thực tế hộ ông Ph là người quản lý sử dụng còn ông hộ Võ Quang Qu được UBND huyện Tư Nghĩa đã có quyết định giao đất trước. Đây là sai sót của chính quyền địa phương của cơ quan hành chính Nhà nước, chứ không phải lỗi của hộ ông Võ Quang Qu hoặc hộ ông Võ Văn Ph.

Hộ ông Võ Quang Qu không thuộc trường hợp sử dụng đất bị thu hồi theo quy định tại Điều 60 Luật đất đai năm 2013 và không thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013 vì hộ ông Qu chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc UBND huyện Tư Ngh ban hành Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 là không có căn cứ

pháp luật về trình tự, thủ tục và nội dung, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của hộ ông Qu, bà M.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Qu, bà M về việc hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của Ủy ban nhân huyện Tư Ngh là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí hành chính sơ thẩm:* Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho ông Võ Quang Qu và bà Đinh Thị M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000183 ngày 19/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ng.

[4] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh phải chịu 500.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh phải hoàn trả lại 500.000đồng cho ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 358, Điều 359 Luật tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M. Tuyên hủy Quyết định số 15317/QĐ-UBND ngày 29-12-2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng về việc thu hồi Quyết định số 382/QĐ-UB ngày 22-7-1996 của Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh về việc giao đất cho hộ ông Võ Quang Qu dùng để xây dựng nhà ở hộ gia đình.

Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh, tỉnh Quảng Ng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000183 ngày 19/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh phải chịu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M đã nộp tạm ứng và chi phí xong. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Tư Ngh phải hoàn trả lại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) cho ông Võ Quang Qu, bà Đinh Thị M.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ng;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ng;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Ng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm